TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2025/HS-ST
Ngày 12 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Lò Minh Ngọc;

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Thào Thị S, sinh 01/01/1955; tại: huyện M, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Thào A C, đã chết và bà Vàng Thị N, đã chết; chồng Sùng A L, đã chết và 06 con, con lớn nhất sinh 1976, con nhỏ nhất sinh 1991; tiền án: ngày 13/7/2017 bị Toà án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lò Văn Điệt, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người phiên dịch*: bà Vàng Thị Dàng, nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn Í huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 18/12/2024, Tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ tại bản G, xã N huyện M, tiến hành kiểm tra đối tượng quản lý đối với Thào

Thị S, khi bị kiểm tra S đã lấy từ trong túi vải đeo trước bụng ra giao nộp 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 110 viên nén màu hồng, số tiền 60.000VNĐ và khai nhận đó là ma tuý; Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ 15 phút, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền; thực hiện khám xét khẩn cấp nhà ở của Sông nhưng không thu giữ gì thêm.

Thào Thị S khai nhận: khoảng 12 giờ ngày 16/12/2024, Sông đi bộ khu vực đường dân sinh gần nhà thì gặp một phụ nữ dân tộc Mông không biết họ tên, địa chỉ, sau khi nói chuyện trao đổi thống nhất Sông nhận bán hộ ma túy thì người phụ nữ đã đưa cho Sông 01 túi nilon và bảo bên trong có 113 viên hồng, phiến, Sông nhận túi nilon cất vào trong túi vải đi về nhà; đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/12/2024 S được bán 03 viên hồng phiến cho một nam thanh niên không biết họ tên, địa chỉ được số tiền 60.000VNĐ và bị phát hiện, bắt giữ.

Ngày 19/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị S, như sau: 110 viên nén màu hồng có khối lượng là 11,06 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,49 gam làm mẫu giám định ký hiệu là S, còn lại 10,57 gam cho vào 01 túi nilon màu trắng ký hiệu S1 và 01 túi nilon màu xanh niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 60.000VNĐ thu giữ của Thào Thị S.

Ngày 20/12/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 38/KL-KTHS, kết luận: "Mẫu ký hiệu S gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 11,06 gam; loại Methamphetamine".

Ngày 23/12/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 72/KL-KTHS, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người phụ nữ đưa ma túy và bảo Thào Thị S bán hộ và người thanh niên mua trái phép chất ma túy với Sông nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-ML ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Thào Thị S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đó là do nghiện ma túy, không có tiền nên khi gặp người phụ nữ bảo bán hộ ma túy và được chia lợi nhuận khi bán hết số ma túy bị cáo đã đồng ý và nhận ma túy của người phụ nữ cất giữ để bán cho người khác thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Thào Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s o khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào Thị S từ 09 năm đến 10 năm tù; không áp dụng phạt bổ sung

đối với bị cáo. Áp dụng điểm điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 10,57 gam Methamphetamine ký hiệu S1; 01 túi nilon màu xanh; 01 túi vải màu đen; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 60.000VNĐ. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo S tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là người dân tộc thiểu số, người cao tuổi sống ở vùng kinh tế khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, o khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đối đáp tranh luận đều giữ nguyên ý kiến tranh luận; Bị cáo không bổ sung bào chữa, tranh luận; bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 18/12/2024, tại bản G, xã N huyện M, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra, phát hiện Thào Thị S, cất giữ 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 110 viên nén màu hồng và khai nhận đó là ma tuý cất giữ để bán, đã bán 03 viên được số tiền 60.000VNĐ; Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số: 38/KL-KTHS, ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu ký hiệu S gửi giám định là ma

túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 11,06 gam; loại Methamphetamine". Như vậy, bị cáo Thào Thị S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma tuý để bán kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thào Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo, ngày 13/7/2017 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là tội phạm rất nghiêm trọng, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/9/2023 về địa phương nhưng đến ngày 18/12/2024 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới (cất giữ 11,06 gam Methamphetamine để bán trái phép), theo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xoá án tích và theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì bị cáo S đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trong do cố ý nên đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Người nào phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine… có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"; q) Tái phạm nguy hiểm".

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được tuyên truyền, cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân, được tái hoà nhập cộng đồng nhưng không thấy đó làm bài học để tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện mà ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy mà còn bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội rất nghiêm trọng; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành không những làm ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương mà còn làm ảnh hưởng đến chính sách về cải tạo, giáo dục người phạm tội của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); bị cáo phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành quy định của địa phương.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 19/12/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người phụ nữ cung cấp ma túy (đưa chất ma túy để bị cáo bán hộ) và người thanh niên mua trái phép chất ma túy với bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,49 gam Methamphetamine, không hoàn lại mẫu giám định, không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 10,57 gam Methamphetamine ký hiệu S1 là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 túi nilon màu xanh, 01 túi vải màu đen là vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với việc thu lợi: số tiền 60.000VNĐ Sông bán trái phép ma tuý mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là hộ cận nghèo, người cao tuổi, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, o khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Thào Thị S 09 (Chín) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (19/12/2024); không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 10,57 gam Methamphetamine ký hiệu S1; 01 túi nilon màu xanh và 01 túi vải màu đen của Thào Thị S.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 60.000VNĐ của Thào Thị S (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sông.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/6/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- Công an tỉnh Sơn La (Phòng hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà